

Số: 1742/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt Nam - Tân Tây Lan tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 09/TTr-VN-TTL ngày 25 tháng 4 năm 2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 311/TTr-SNV ngày 17 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam - Tân Tây Lan tỉnh Bình Định lần thứ III, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2019.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. //

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. *Phu*



Phan Cao Thắng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - NEW ZEALAND TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số ~~1742~~ /QĐ-UBND
ngày ~~24~~ tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định.
2. Tên tiếng Anh: Viet Nam - New Zealand Friendship Association of Binh Dinh Province.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, hoạt động với mục đích góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước Việt Nam - New Zealand, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và New Zealand. Đối tác chính của Hội là tổ chức hữu nghị New Zealand - Việt Nam, đồng thời Hội phát triển quan hệ rộng rãi với các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân ở New Zealand vì lợi ích của nhân dân hai nước nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số nhà 374, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Giới thiệu, cung cấp cho người dân trên địa bàn tỉnh Bình Định thông tin về lịch sử, văn hóa, đất nước, con người, những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân New Zealand, mối quan hệ truyền thống hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân New Zealand và sự hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.
4. Cùng với tổ chức hữu nghị New Zealand - Việt Nam giới thiệu, cung cấp thông tin cho nhân dân New Zealand về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam và nhân dân tỉnh Bình Định.
5. Làm đầu mối vận động và thúc đẩy các hoạt động hữu nghị, hợp tác, giao lưu về kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định theo nội dung hợp tác hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và New Zealand. Được thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị hợp tác với các tổ chức hữu nghị New Zealand - Việt Nam theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức và tham gia, phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh tổ chức các hoạt động hữu nghị nhân những sự kiện quan trọng trong mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam và New Zealand.
7. Tổ chức và phối hợp với các cơ sở đào tạo để khuyến khích và hỗ trợ người dân trong tỉnh học tiếng Anh.
8. Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm, thông tin, xây dựng quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Hội và các cơ quan, tổ chức của tỉnh với các cơ quan, tổ chức có liên quan của nước bạn.
9. Được giới thiệu đại diện của Hội tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; tham gia xây dựng, thảo luận và thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.
3. Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội được công nhận là hội viên chính thức của Hội.
2. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có đóng góp cho Hội được công nhận là hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
2. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
3. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội.
4. Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích góp phần tăng cường hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và New Zealand trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật phù hợp với mục tiêu của Hội.

5. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hội.

6. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ của Hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội.

3. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Hội quyết định kết nạp làm hội viên của Hội.

2. Thủ tục ra Hội: Hội viên của Hội có nguyện vọng ra khỏi Hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hội để đưa ra khỏi danh sách hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Các Chi hội trực thuộc: Chi hội được tổ chức theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị kinh tế và các tổ chức khác trong tỉnh, có ít nhất 03 hội viên trở lên. Việc thành lập Chi hội trực thuộc thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật, chi hội không có tư cách pháp nhân, không sử dụng con dấu riêng.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị. Việc chọn đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, chương trình hoạt động của Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

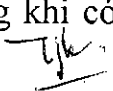
d) Bầu đại biểu dự đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành. 

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên. Cơ cấu, số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các chi hội, hội viên; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

d) Thay mặt Ban Chấp hành quyết định kết nạp hội viên, công nhận chi hội trực thuộc. Chỉ định các trưởng ban, trưởng tiểu ban công tác hoặc các tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công tác của Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Đại diện cho Hội trong quan hệ đối ngoại. Tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội.

3. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, giúp Chủ tịch Hội giải quyết các công việc của Hội, chuẩn bị nội dung họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác hội theo quy định, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

Chương V **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT;** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI**

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí và các khoản đóng góp tự nguyện của hội viên.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng phù hợp với quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Việc sử dụng tài chính, tài sản, lập dự toán thu chi và báo cáo về tài chính của Hội thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành và các quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Tài sản, tài chính của Hội khi sáp nhập, chia, tách, giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có nhiều đóng góp trong hoạt động của Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, tùy theo mức độ vi phạm thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và khai trừ ra khỏi Hội.

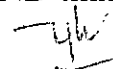
Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 24 Điều đã được Đại hội lần thứ III của Hội Hữu nghị Việt Nam - Tân Tây Lan tỉnh Bình Định thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.



2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - New Zealand tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.



Phan Cao Thắng